

Bản án số: 16/2025/HSST
Ngày 13-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Hào

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Khoe

Ông Nguyễn Văn Hải

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Khuất Cao Hoàng – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Anh T - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 390/2024/HSST ngày 18 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2025/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Tấn L, sinh ngày 27-10-1993 tại tỉnh An Giang; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: Ấp V, xã V, huyện T, tỉnh An Giang; Nơi ở: không xác định; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn X (chết) và bà Phạm Thị M; Tiền án - Tiền sự: không; Bị bắt ngày 04 tháng 08 năm 2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (bị cáo có mặt).

Bị hại: Chị Vũ Thị Đ, sinh năm 1988 – Địa chỉ: Số A Đường C, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 04-08-2024, Nguyễn Tấn L điều khiển xe mô tô biển số 72K2-2233 đến tiệm V tại địa chỉ số A Đường C, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu do chị Vũ Thị Đ làm chủ. Tại đây, L giả vờ hỏi mua dây chuyền vàng 24K, chị Đ nói tiệm chỉ bán dây chuyền vàng 18K từ 06 đến 07 chỉ vàng trở lên. L nói chị Đ cho xem 01 dây chuyền 18K với số tiền khoảng 30.000.000 đồng.

Chị Đ lấy trong kệ 01 sợi dây chuyền vàng 18K đưa cho L xem và nói giá 36.450.000 đồng. L lấy dây chuyền đeo ướm vào cổ rồi tháo ra cầm trên tay trái và vờ hỏi giá để tránh sự chú ý của chị Đ rồi nhanh chóng chạy ra ngoài leo lên xe khởi động máy định tẩu thoát nhưng xe không khởi động được. Chị Đ đuổi theo tri hô cùng người dân hỗ trợ bắt giữ được L cùng vật chứng.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Tấn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bản kết luận định giá tài sản số 138/KL-HĐ ĐG-TTHS ngày 17-10 2024 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: 01 sợi dây chuyền vàng 18K trọng lượng 07 chỉ 05 phân 99 rem trị giá 42.934.350 đồng.

Bản cáo trạng số 362/CT-VKS ngày 14-11-2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố Nguyễn Tấn L về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù giam. Đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước xe mô tô màu nâu biển số 72K-2233, số khung VKVDCG054UM206633, số máy VLFKV50FMG34F406633.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh; bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần mức án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra thành phố V và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố V và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 04-08-2024, tại tiệm V thuộc số nhà A Đường C, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; bị cáo đã thực hiện hành vi sử dụng thủ đoạn giả vờ hỏi mua hàng, ngay sau khi nhận được tài sản từ tay bị hại 01 sợi dây chuyền vàng 18K trọng lượng 07 chỉ 05 phân 99 rem trị giá 42.934.350 đồng, bị cáo đã cầm theo tài sản nhanh chóng tẩu thoát nhưng bị bắt quả tang cùng vật chứng.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác đã được các cơ quan tiến hành tố tụng thu thập trong hồ sơ vụ án và thẩm tra lại tại phiên tòa. Hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự.

[3]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội rất manh động, trắng trợn, chiếm đoạt tài sản có giá trị tương đối lớn. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm theo quy định pháp luật nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô màu nâu dán nhãn hiệu DREAM, biển số 72K-2233 (thu giữ của bị cáo). Bị cáo khai nhận mua lại xe trên của một người không xác định được nhân thân nhưng không làm giấy tờ mua bán, chưa làm thủ tục chuyển nhượng quyền sở hữu. Xét bị cáo không có chứng cứ chứng minh bị cáo là chủ sở hữu hợp pháp hoặc có quyền quản lý hợp pháp chiếc xe trên. Cơ quan điều tra đã thông báo tìm chủ sở hữu, đến thời điểm hiện tại không có ai tranh chấp, bị cáo đã sử dụng làm phương tiện phạm tội, nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại xác định đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu gì thêm về phần trách nhiệm dân sự đối với bị cáo, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tấn L phạm tội “Cướp giật tài sản”.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 171; khoản 1 Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt Nguyễn Tấn L 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 04 tháng 08 năm 2024.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe mô tô màu nâu dán nhãn hiệu DREAM, biển số 72K-2233, số khung VKVDCG054UM206633, số máy VLFKV50FMG34F406633.

Vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số 83/BB-CCTHADS ngày 04- 02-2025.

4. Án phí: Áp dụng điểm a Điều 22 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND TP. V;
- Công an TP. V;
- Thi hành án dân sự TP. V;
- Nhà tạm giữ Công an TP. V;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Thanh Hảo